

Bản án số: **63/2022/HS - PT.**

Ngày 24 - 11 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung và ông Nguyễn Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nhan Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nhan Văn Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/4/2000 tại huyện C, tỉnh Tuyên Q;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhan Văn H và bà Hứa Thị K (đã ly hôn); Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo Nhan Văn Q: Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo; 01 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2022, Nhan Văn Q sử dụng tài khoản Facebook tên “*Nhan Văn Q*”, tham gia làm cộng tác viên chạy ứng dụng quảng cáo với tài khoản Facebook tên “*Nguyễn Thị T*” do Nguyễn Thị T. T hướng dẫn Q tải ứng dụng có tên “*DEVELOPER*” do T lập trên nền tảng phân phối ứng dụng “*App Store*” về điện thoại di động để tăng tương tác và tăng lượt tải, trong quá trình cài đặt và đăng nhập ứng dụng, T chuyển vào tài khoản ngân hàng cho Q số tiền 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*), khi nhận được tiền Q sẽ thanh toán qua ứng dụng “*DEVELOPER*” theo liên kết với ví điện tử “*MOMO*” của Q. Việc cài đặt ứng dụng và thanh toán vào ứng dụng thì số tiền trên sẽ tự động hoàn trả lại cho T, đồng thời T trả tiền công cho Q số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*). Q và T thỏa thuận nếu Q giới thiệu được thêm người tải ứng dụng thì T sẽ trả công cho Q 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*). Sau khi thực hiện thành công, Q rủ Hà Văn T (trú cùng thôn) để tham gia làm cộng tác viên cho T. Quá trình nói chuyện Trần hỏi Q khi tải ứng dụng “*Không thanh toán có được không*” ý Trần hỏi Q không chuyển trả tiền cho T có được không, Q trả lời “*Được*”. Lúc này Trần nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của T và rủ Q tham gia cùng thì Q đồng ý. Ngày 15/3/2022, Q và Trần thống nhất, Q sẽ giới thiệu Trần tham gia nhóm để làm cộng tác viên với T, quá trình thực hiện cài đặt, đăng nhập ứng dụng khi T chuyển số tiền 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) vào tài khoản ngân hàng cho Trần để thanh toán vào ứng dụng “*DEVELOPER*”, thì Trần sẽ không thanh toán mà tắt mạng điện thoại và chặn tài khoản Facebook của T để chiếm đoạt tiền, rồi chia nhau với thỏa thuận Trần được 70%, Q được 30%. Đến ngày 16/3/2022 Trần sử dụng tài khoản Facebook có tên “*Trần Bé*” để tham gia làm cộng tác viên cho T. Sau khi được T hướng dẫn thực hiện các bước tương tự như với Q, đến bước thanh toán tiền vào ứng dụng T chuyển số tiền 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) vào số tài khoản 2345603012004 tại Ngân hàng Cổ phần thương mại Quân đội (MB Bank) của Trần, khi nhận được tiền Trần không thanh toán vào ứng dụng theo hướng dẫn mà tắt mạng, chặn tài khoản của T để chiếm đoạt số tiền trên. Sau khi chiếm đoạt được tiền, Trần gọi điện thông báo cho Q biết, đến ngày 18/3/2022 Trần chuyển cho Q số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) vào tài khoản 69889986666666 tại Ngân hàng Cổ phần thương mại Quân đội (MB Bank) của Q từ số tiền đã chiếm đoạt của T. Số tiền chiếm đoạt được Trần, Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Q đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nhan Văn Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nhan Văn Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Hà Văn T, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 bị cáo Nhan Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng quy định pháp luật, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định, thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nhan Văn Q 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thấp hơn bị cáo T, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo hưởng án treo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ tác dụng dẫn đến giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Văn Q, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Q về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nhan Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nhan Văn Q không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động khắc phục xong hậu quả cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp quy định của pháp luật.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nhan Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 16/3/2022, Hà Văn T sinh năm 2004 và Nhan Văn Q sinh năm 2000, cùng trú tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Q đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Thị T sinh năm 1999, trú tại thôn Mão Đông, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, bằng việc sử dụng mạng xã hội Facebook để tham gia làm cộng tác viên tải ứng dụng quảng cáo có tên “*DEVELOPER*” do T làm chủ. Hành vi của bị cáo Nhan Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Q xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục xong hậu quả, hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, hành vi của bị cáo so với bị cáo Trần là phạm tội với vai trò thứ yếu, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, hiện tại bị cáo đang sống cùng với bà nội đã già yếu; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung theo tinh thần của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Người bào chữa phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị của Người bào chữa.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Văn Q, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Q về hình phạt như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nhan Văn Q **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/11/2022).

Giao bị cáo Nhan Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nhan Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Q;
- TAND + VKSND huyện C;
- CQCSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người bảo chữa cho BC;
- UBND xã Y (Thông báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

